

ỨNG DỤNG GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DẠY HỌC MÔN BÓNG BÀN CHO SINH VIÊN NGÀNH HUẤN LUYỆN THỂ THAO TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO BẮC NINH

Lê Vương Anh⁽¹⁾

Tóm tắt:

Bằng các phương pháp nghiên cứu thường quy, chúng tôi đã lựa chọn được 4 giải pháp nâng cao chất lượng dạy học môn Bóng bàn cho sinh viên ngành Huấn luyện thể thao (HLTT). Qua ứng dụng cho thấy, các giải pháp mà chúng tôi lựa chọn đã có tác động tốt đến kết quả học tập của sinh viên với sự khác biệt có ý nghĩa thống kê ($P < 0.05$). Hiệu quả của các giải pháp được sinh viên phản ánh tích cực trong ý kiến phản hồi của mình.

Từ khóa: Giải pháp dạy học, Bóng bàn, ngành Huấn luyện thể thao, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh.

Applying solutions to improve the quality in teaching table tennis for students majoring in Sports coaching at the Bac Ninh Sports University

Summary:

Through regular research methods, we have selected 4 solutions in order to improve the quality in teaching table tennis for students majoring in Sports coaching. Through the application, it shows that the chosen solutions have had a good impact on the learning outcomes of students with a statistically significant difference ($P < 0.05$). The effectiveness of the solutions was positively reflected by students in their feedback.

Keywords: Solution teaching, table tennis, Sports coaching, Bac Ninh Sports University.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Bộ môn Bóng bàn bắt đầu thực hiện đào tạo theo học chế tín chỉ từ năm học 2016-2017. Trong thời gian qua, mặc dù đã có nhiều cố gắng tìm hiểu và áp dụng nhiều giải pháp vào tổ chức dạy học, nhưng thực sự hiệu quả dạy học môn Bóng bàn tương ứng với hình thức đào tạo mới chưa đạt được kết quả như mong muốn. Để đạt được hiệu quả khi áp dụng hình thức đào tạo này, Bộ môn Bóng bàn cần tính tới một giải pháp tổng thể, bao gồm chương trình, tài liệu, hình thức đào tạo, cách thức đánh giá, yêu cầu về trình độ và điều kiện làm việc của giảng viên... Phương pháp dạy học là vấn đề khá phức tạp, lâu dài và có tính quyết định đến sự thành công của hình thức đào tạo. Với những đặc điểm và điều kiện hết sức đặc thù của môn Bóng bàn, cần phải có những nghiên cứu để tìm ra các giải pháp tích cực phù hợp với thực tiễn của hoạt động đào tạo giảng dạy mới hi vọng mang lại

hiệu quả trong công tác dạy học môn Bóng bàn.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Trong quá trình nghiên cứu chúng tôi đã sử dụng các phương pháp sau: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu; Phương pháp kiểm tra sơ phạm; Phương pháp thực nghiệm và Phương pháp toán học thống kê.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng dạy học môn Bóng bàn cho sinh viên ngành Huấn luyện thể thao theo học chế tín chỉ

Thông qua việc đánh giá thực trạng chất lượng đào tạo theo học chế tín chỉ ở Bộ môn Bóng bàn, căn cứ định hướng chung về đào tạo theo học chế tín chỉ và điều kiện cơ sở vật chất, nguồn nhân lực hiện có, cũng như thực trạng những ưu điểm cũng như những tồn tại của việc áp dụng học chế tín chỉ trong đào tạo đại học cho sinh viên chuyên ngành Bóng bàn, ngành HLTT của bộ môn trong thời gian qua và dựa trên các nguyên tắc lựa chọn

⁽¹⁾TS, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh; Email: levuonganh2009@gmail.com

các giải pháp, chúng tôi xin đề xuất những giải pháp sau:

Giải pháp 1: Thay đổi nhận thức của giảng viên và sinh viên trước yêu cầu dạy - học theo học chế tín chỉ, lấy tự học làm cốt lõi, tăng cường việc thảo luận và học tập theo nhóm.

Mục đích – Ý nghĩa:

Tác động làm thay đổi nhận thức của giảng viên và sinh viên trước yêu cầu dạy - học theo học chế tín chỉ. Tạo tiền đề để đạt hiệu quả học tập tốt nhất.

Nội dung và cách thức tiến hành:

- Tuyên truyền, giới thiệu, lồng ghép các hoạt động chỉ đạo giảng viên và sinh viên để nâng nhận thức về vai trò, vị trí của môn học Bóng bàn trong công tác đào tạo theo tín chỉ đáp ứng nhu cầu xã hội.

- Tăng cường công tác giáo dục truyền thống, chính trị tư tưởng cho giảng viên và sinh viên, bồi dưỡng ý chí tự học cho sinh viên. Nhấn mạnh yêu cầu và tầm quan trọng của người thầy trong việc nêu gương cho sinh viên.

- Tổ chức đa dạng các hoạt động dạy học, áp dụng các phương pháp dạy học tích cực, lấy người học làm trung tâm, hướng người học tới việc tự tìm hiểu vấn đề, từ đó thay đổi nhận thức của giảng viên và học sinh về dạy học tích cực.

Giải pháp 2: Quản lý hoạt động dạy của giảng viên, cải tiến phương pháp giảng dạy theo đào tạo tín chỉ, giúp nâng cao chất lượng dạy học môn Bóng bàn cho sinh viên ngành HLTT

Mục đích – Ý nghĩa:

Theo quan điểm dạy học hiện đại lấy người học làm trung tâm. Người học là chủ thể tích cực, chủ động tìm ra tri thức bằng hành động của chính mình, thầy đóng vai trò là người hướng dẫn, tổ chức, giúp đỡ trò tìm ra tri thức. Quá trình học như vậy gọi là tự học - tự nghiên cứu và quá trình dạy như vậy gọi là quá trình dạy - tự học. Vì vậy, mục đích của giải pháp là xác định được cách thức quản lí, PPDH phù hợp để nâng cao tính tự giác, tích cực tự học của sinh viên chuyên ngành Bóng bàn.

Nội dung và cách thức tiến hành:

Quản lý hoạt động dạy của giảng viên là quản lý chương trình, nội dung và phương pháp dạy học thông qua quy chế chuyên môn, thông qua chỉ đạo việc đổi mới phương pháp dạy học,

thông qua kiểm tra đánh giá việc thực hiện mục tiêu giảng dạy của giảng viên đối với từng học phần. Cụ thể:

- Chương trình đào tạo theo hệ thống tín chỉ phải được cấu trúc lại theo hướng mô đun hoá thành những học phần, lịch trình phải thực hiện hết sức chính xác.

- Quản lý việc chuẩn bị bài giảng, giáo án lên lớp của giảng viên:

- Quản lý chỉ đạo việc cải tiến phương pháp giảng dạy:

- Quản lý việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

Giải pháp 3: Xây dựng đội ngũ cố vấn học tập có chất lượng, hướng dẫn sinh viên tự học có hiệu quả

Mục đích – Ý nghĩa:

Nói đến đào tạo theo tín chỉ thì không thể không nhắc đến vai trò của đội ngũ cố vấn học tập. Họ là những người theo suốt sinh viên trong quá trình học tập tại trường. Họ là những người nắm rõ quy chế đào tạo, nắm rõ được năng lực cũng như điều kiện hoàn cảnh của từng sinh viên để giúp đỡ, tư vấn sinh viên học tập đạt kết quả. Hướng người học tới hoạt động tự học, tự hoàn thiện bản thân.

Nội dung và cách thức tiến hành:

Để có đội ngũ cố vấn học tập đúng theo ý nghĩa của nó thì cần phải thực hiện những nội dung sau:

Về phía khoa/bộ môn:

- Cần soạn thảo những quy định cụ thể cho đội ngũ cố vấn học tập theo qui định về chức năng, nhiệm vụ đã được Nhà trường phê duyệt trong qui chế.

- Tạo điều kiện cho đội ngũ cố vấn học tập tham quan và học hỏi các trường đã triển khai đào tạo tín chỉ lâu năm, để họ có thêm kinh nghiệm.

- Tạo điều kiện về mặt cơ sở vật chất, đặc biệt là Nhà trường nên có chỗ làm việc riêng cho đội ngũ cố vấn học tập để họ có điều kiện tư vấn cho sinh viên; Nhà trường cần phải kết nối mạng máy tính cho đội ngũ cố vấn học tập với tất cả sinh viên trong trường để thuận tiện việc liên lạc trao đổi thông tin hai chiều giữa sinh viên với đội ngũ cố vấn học tập.

Về phía đội ngũ cố vấn học tập:

- Phải tự học hỏi, nghiên cứu các văn bản,

các quy định, quy chế đào tạo, phải hiểu rõ và nắm chắc các quy định đó thì mới có thể tư vấn cho sinh viên.

- Phải thực sự tâm huyết và thực sự muốn giúp đỡ sinh viên bằng cả tấm lòng của người thầy. Nhiều thầy cô ký xác nhận đăng ký học phần cho sinh viên mà không hề tư vấn cho sinh viên, họ chỉ xem sinh viên có đăng ký đủ tín chỉ bắt buộc cho kỳ đó chưa, chứ không hề kiểm tra xem môn học đó có phù hợp với năng lực, điều kiện của sinh viên không.

- Đối với những sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt, gặp khó khăn trong học tập, trong cuộc sống, CVHT cần thường xuyên liên hệ, giúp đỡ, động viên sinh viên vượt qua khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ học tập.

- CVHT phải thường xuyên liên hệ với lớp để nắm tình hình, có thể bằng nhiều hình thức như gặp trực tiếp, điện thoại hoặc email...

Giải pháp 4: Tăng cường quản lý hình thức tự học của sinh viên chuyên ngành Bóng bàn ngành HLTT

Mục đích – Ý nghĩa:

Đào tạo theo tín chỉ ngoài việc đổi mới về PPDH thì phương pháp quản lý hình thức tự học cũng phải thay đổi. Sẽ không thể đổi mới thành công nếu thiếu sự chỉ đạo chặt chẽ của khoa và sự phối kết hợp đồng bộ giữa các giảng viên, cố vấn học tập và Chi đoàn thanh niên. Do đó, mục đích chính của giải pháp cần có sự phân cấp quản lý, hình thức phù hợp để hỗ trợ cho các giải pháp trên đạt được kết quả cao.

Nội dung và cách thức tiến hành:

Muốn hoàn thành tốt công tác quản lý hoạt động tự học của sinh viên được phân công, công việc cụ thể từ cán bộ quản lý bộ môn:

Đối với Trưởng bộ môn

- Xây dựng kế hoạch quản lý chất lượng giảng dạy của khoa trong từng học kỳ và cả năm học. Mục tiêu của kế hoạch phải bám sát mục tiêu đào tạo của ngành và những phản hồi từ giảng viên, sinh viên, định hướng sinh viên hướng tới hoạt động tự học.

- Phân công cụ thể các nhiệm vụ tự học của sinh viên và chủ động kiểm tra, giám sát việc tự học của sinh viên.

- Chủ động kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác giảng dạy và học tập tại bộ môn.

- Tổ chức việc đăng ký giảng dạy của giảng viên, phân công giảng dạy - Quản lý việc giảng dạy - Tổ chức chấm thi

- Theo dõi và tổ chức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giảng viên tại khoa.

Đối với giảng viên Bộ môn Bóng bàn

Hướng dẫn sinh viên chuyên ngành Bóng bàn, ngành HLTT cách tự học như sau:

- Hướng dẫn sinh viên cách lập kế hoạch học tập, kế hoạch luyện tập.

- Hướng dẫn sinh viên cách nghe giảng, ghi bài và cách làm bài tập, tập luyện trên lớp và tự học, tự tập luyện ở nhà.

- Hướng dẫn sinh viên cách học, đọc sách, tìm tài liệu trên internet...

- Tổ chức đi tham quan thực tế tại các Trung tâm HLTT.

Đối với Liên chi Đoàn Bóng bàn:

- Hướng dẫn sinh viên phát triển những hình thức tự học đa dạng như tham gia hoạt động CLB Bóng bàn, CLB kỹ năng học tập, CLB liên quan đến kỹ năng sống, phong trào tình nguyện... để sinh viên phát triển năng lực sáng tạo, kỹ năng tự lực, tự nghiên cứu.

- Trong năm học mỗi chi đoàn tổ chức các giải đấu nội bộ cho lớp mình, tổ chức nâng cao khả năng công tác trọng tài.

2. Ứng dụng giải pháp nâng cao chất lượng dạy học môn Bóng bàn cho sinh viên ngành Huấn luyện thể thao theo học chế tín chỉ

2.1. Tổ chức thực nghiệm.

Đối tượng thực nghiệm: Bao gồm các khóa K51, K52, K53 với tổng số là 15 sinh viên.

Thời gian thực nghiệm: Thời gian thực nghiệm được tiến hành trong học kỳ 2 năm học 2018-2019, Thời gian bắt đầu tháng 2/2019, kết thúc 5/2019.

Địa điểm thực nghiệm: Tại Bộ môn Bóng bàn Trường Đại học TDTT Bắc Ninh.

Nội dung thực nghiệm sư phạm.

Nội dung thực nghiệm thực hành, bài giảng thực hành do đề tài biên soạn đúng với đề cương chi tiết học phần môn Bóng bàn và giảng dạy theo lịch trình, thời khóa biểu của nhà trường.

2.2. Xây dựng kế hoạch thực nghiệm sư phạm.

Giai đoạn chuẩn bị

Bước 1: Xây dựng qui trình ứng dụng các

Bảng 1. So sánh kết quả thi thực hành chuyên ngành Bóng bàn K51- HLTT năm học 2018-2019

Học phần	n	Kết quả xếp loại						$\chi^2_{\text{tính}}$	$\chi^2_{\text{bảng}}$	P
		Xuất sắc	Tỷ lệ %	Khá-giỏi	Tỷ lệ %	Trung bình	Tỷ lệ %			
5	4	0	0.00	3	75.00	1	25.00	3.895	3.841	<0.05
6	4	3	75.00	1	25.00	0	0.00			

giải pháp nâng cao chất lượng dạy học cho sinh viên chuyên ngành Bóng bàn, ngành HLTT.

Bước 2: Biên soạn giáo án thực nghiệm theo lịch trình giảng dạy các lớp chuyên ngành K51, K52 và K53. Phối hợp với các giảng viên bộ môn để thống nhất nhiệm vụ, nội dung, tổ chức thực nghiệm và cách thức đánh giá kết quả học tập của sinh viên.

Bước 3: Tổng hợp kết quả học tập của các lớp ngành K51, K52 và K53 ở học kì 1 năm học 2018-2019.

Giai đoạn thực nghiệm:

Bước 1: Tiến hành tổ chức thực nghiệm các giải pháp nâng cao chất lượng dạy học cho sinh viên chuyên ngành Bóng bàn, ngành HLTT.

Bước 2: Tổ chức kiểm tra - thi học phần cho các khóa 51,52,53

Giai đoạn sau thực nghiệm:

Đánh giá các giải pháp nâng cao chất lượng dạy học cho sinh viên chuyên ngành Bóng bàn, ngành HLTT thông qua bình giảng và ý kiến phản hồi của sinh viên chuyên ngành.

2.3. Kết quả sau thực nghiệm

Sau thời gian 4 tháng thực nghiệm các giải pháp, kết quả học tập của sinh viên các lớp chuyên ngành, đề tài so sánh kết quả học tập giữa kì 1 và kì 2 năm học 2018-2019, được trình bày cụ thể như sau:

Kết quả ở bảng 1 cho thấy: Kết quả học tập môn Bóng bàn của sinh viên ngành HLTT Đại

học K51, ở học kì 2 (học phần 6) tốt hơn học kì 1 (học phần 5). Điều này được thể hiện rõ ở số sinh viên đạt điểm xuất sắc, giỏi ở học kì 2 chiếm tỷ tốt hơn ở học kì 1 là 75% đạt loại xuất sắc và không có sinh viên đạt loại trung bình.

Kết quả ở bảng 2 cho thấy: Kết quả học tập môn Bóng bàn của sinh viên chuyên ngành Đại học K52, ở học kì 2 (học phần 4) tốt hơn học kì 1 (học phần 3). Thể hiện rõ ở số sinh viên đạt điểm xuất sắc, giỏi ở học kì 2 chiếm tỷ tốt hơn ở học kì 1 là 60% đạt loại xuất sắc và không có sinh viên đạt loại trung bình. Kết quả toán học thống : $\chi^2_{\text{tính}} > \chi^2_{\text{bảng}}$, $P < 0,05$.

Kết quả ở bảng 3 cho thấy: Kết quả học tập môn Bóng bàn của sinh viên chuyên ngành Đại học K53, ở học kì 2 (học phần 2) tốt hơn học kì 1(học phần 1). Điều này được thể hiện rõ ở số sinh viên đạt điểm xuất sắc, giỏi ở học kì 2 chiếm tỷ tốt hơn ở học kì 1 là 66,67% đạt loại xuất sắc. Kết quả toán học thống: $\chi^2_{\text{tính}} > \chi^2_{\text{bảng}}$, $P < 0,05$.

Đánh giá thông qua ý kiến phản hồi kết quả thực nghiệm các giải pháp của sinh viên ngành HLTT.

Đảm bảo cho tính khách quan của các giải pháp đã được ứng dụng thực nghiệm cho sinh viên ngành HLTT. Đề tài tiếp tục phỏng vấn lấy ý kiến phản hồi của sinh viên 3 khóa K51, K52 và K53 về kết quả dạy học Bóng bàn trong năm học 2018-2019, được trình bày ở bảng 4.

Kết quả bảng 4, cho thấy: Ý kiến phản hồi của sinh viên ngành HLTT rất tích cực về nội

Bảng 2. So sánh kết quả thi thực hành chuyên ngành Bóng bàn K52- HLTT năm học 2018-2019

Học phần	n	Kết quả xếp loại						$\chi^2_{\text{tính}}$	$\chi^2_{\text{bảng}}$	P
		Xuất sắc	Tỷ lệ %	Khá-giỏi	Tỷ lệ %	Trung bình	Tỷ lệ %			
3	5	1	20.00	3	60.00	1	20.00	6.66	3.841	<0.05
4	5	5	100	0	0.00	0	0.00			

Bảng 3. So sánh kết quả thi thực hành chuyên ngành Bóng bàn K53- HLTT năm học 2018-2019

Học phần	n	Kết quả xếp loại						χ^2 tính	χ^2 bảng	P
		Xuất sắc	Tỷ lệ %	Khá - giỏi	Tỷ lệ %	Trung bình	Tỷ lệ %			
1	6	1	16.67	4	66.66	1	16.67	5.46	3.841	<0.05
2	6	5	83.33	1	16.67	0	0.00			

Bảng 4. Ý kiến phản hồi của sinh viên chuyên ngành Bóng bàn ngành HLTT về giảng dạy môn học Bóng bàn sau thực nghiệm năm học 2018-2019 (n=15)

TT	Nội dung	Mức độ đánh giá							
		Rất hài lòng	Tỷ lệ (%)	Hài lòng	Tỷ lệ (%)	Tạm hài lòng	Tỷ lệ (%)	Không hài lòng	Tỷ lệ (%)
I. Thực hiện quy chế giảng dạy và tác phong sư phạm									
1	Thực hiện đúng nội dung, kế hoạch giảng dạy được công bố từ đầu học phần	15	100	0	0.00	0	0.00	0	0
2	Đảm bảo ra, vào lớp đúng giờ và đủ thời gian giảng dạy theo quy định	15	100	0	0.00	0	0.00	0	0
3	Thực hiện giảng dạy theo đúng thời khóa biểu, có thông báo trước khi thay đổi lịch	15	100	0	0.00	0	0.00	0	0
4	Không sử dụng điện thoại di động, làm việc riêng gây ảnh hưởng đến giờ giảng và sinh viên	15	100	0	0.00	0	0.00	0	0
5	Nhiệt tình và có trách nhiệm trong giảng dạy, quản lớp	12	80.00	3	20.00	0	0.00	0	0
6	Có thái độ tôn trọng và khuyến khích ý kiến phát biểu, đặt câu hỏi của sinh viên trong giờ học	13	86.67	2	13.33	0	0.00	0	0
7	Tác phong sư phạm, trang phục lên lớp lí thuyết và thực hành đúng qui định của nhà trường	15	100	0	0.00	0	0.00	0	0
II. Nội dung và Phương pháp dạy học									
8	Giới thiệu mục tiêu, nội dung học, tài liệu tham khảo, cách thức kiểm tra đánh giá khi bắt đầu học phần	15	100	0	0.00	0	0.00	0	0
9	Cách truyền đạt rõ ràng, dễ hiểu, sinh động, tạo hứng thú học tập cho sinh viên	11	73.33	3	20.00	1	6.67	0	0
10	Kiến thức môn học có tính cập nhật, hiện đại và có tính ứng dụng trong thực tiễn	12	80.00	1	6.67	2	13.33	0	0
11	Giảng viên có kinh nghiệm, kiến thức vững vàng giúp sinh viên nắm vững trọng tâm, giải đáp thắc mắc một cách thỏa đáng	11	73.33	2	13.33	2	13.33	0	0
12	Bám sát mục tiêu và nội dung học phần theo đúng tiến độ như thời khóa biểu và lịch trình giảng dạy	14	93.33	0	1.00	6.67	0.00	0	0
13	Trong giảng dạy giảng viên phối hợp nhiều PPDH với nhau	13	86.67	2	13.33	0	0.00	0	0
14	PPDH phát huy được tính cực cho sinh viên	11	73.33	4	26.66	0	0.00	0	0
15	PPDH lấy sinh viên làm trung tâm	12	80.00	3	20.00	0	0.00	0	0
16	PPDH có ứng dụng hỗ trợ Công nghệ dạy học hiện đại	10	66.66	4	26.67	1	6.67	0	0

17	PPDH giúp sinh viên liên hệ giữa lí luận và thực hành	9	60.00	5	33.33	1	6.67	0	0
18	Hướng dẫn phương pháp tìm kiếm tài liệu tham khảo đối với từng học phần	9	60.00	2	13.33	4	26.67	0	0
III. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên									
19	Đề thi, kiểm tra phù hợp với nội dung, tổng hợp kiến thức của môn học và khuyến khích tính sáng tạo của sinh viên	14	93.33	1	6.67	0	0.00	0	0
20	Đánh giá chính xác, công bằng, đầy đủ các điểm thành phần theo yêu cầu của học phần (ý thức, giữa kỳ, kết thúc)	12	80.00	2	13.33	1	6.67	0	0
IV. Ý kiến chung của Anh(chị) về mức độ hài lòng giáo viên giảng dạy môn học		13	86.67	2	13.33	0	0.00	0	0

dung mà đề tài đưa ra.

Sinh viên trả lời rất hài lòng với thực hiện qui chế và tác phong lên lớp của giảng viên bộ môn như trả lời đảm bảo thời gian lên và xuống lớp đúng qui định, không còn hiện tượng nghe điện thoại trong giờ giảng dạy chiếm 86,67 đến 100%, sinh viên rất hài lòng.

PPDH Bómg bàn đã được đổi mới, có nhiều phương pháp được sử dụng và phối hợp với nhau trong dạy học, được hỗ trợ phương tiện dạy học hiện đại giúp sinh viên hứng thú trong học tập, chiếm tỷ lệ cao từ 60% đến 100% rất hài lòng.

Cách thức đánh giá, cho điểm công bằng chiếm tỷ lệ từ 86,67% đến 93,33% sinh viên rất hài lòng.

KẾT LUẬN

Đề xuất 4 giải pháp phù hợp với điều kiện thực tế của Bộ môn Bómg bàn và ứng dụng cho sinh viên chuyên ngành Bómg bàn, ngành HLTT.

Các giải pháp được lựa chọn thông qua quá trình thực nghiệm sư phạm đã mang lại kết quả khả quan, chứng tỏ: Các giải pháp mà chúng tôi lựa chọn có tác động tốt đến kết quả học tập của sinh viên với sự khác biệt ($P < 0,05$). Hiệu quả của các giải pháp, được sinh viên phản ánh tích cực trong ý kiến phản hồi của mình.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo(2014), *Ban hành Qui chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính qui theo hệ thống tín chỉ, Quyết định số*

17/VHBN-BGDĐT ngày 15/5/2014, của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo(2015), “Ban hành quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ ...”, *thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo.*

3. Trường Đại học TDTT Bắc Ninh (2018), *Qui chế học vụ đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính qui theo hệ thống tín chỉ, Quyết định số 771/QĐ-TDTTBN ngày 04 tháng 09 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học TDTT Bắc Ninh.*

4. Trần Thị Hồng Việt (2017), “Nghiên cứu giải pháp nâng cao chất lượng dạy học môn Bómg bàn không chuyên tại trường Đại học TDTT Bắc Ninh”, *Đề tài cơ sở.*

(Bài nộp ngày 19/10/2021, phản biện ngày 21/10/2021, duyệt in ngày 22/11/2021)

LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN THỂ DỤC THỂ THAO

3. NGUYỄN VĂN PHÚC

Phát biểu đề dẫn hội thảo khoa học “Chủ tịch Hồ Chí Minh với sự nghiệp TDTT – Giá trị lý luận và thực tiễn trong phát triển TDTT hiện nay”

Nguyen Van Phuc

Scientific conference title “President Ho Chi Minh with the sports career - theoretical and practical values in the development of physical training and sports today”

5. TRƯƠNG QUỐC UYÊN

Tư tưởng Hồ Chí Minh về thể thao thành tích cao

Truong Quoc Uyen

Ho Chi Minh's thoughts on high-achievement sports

8. VŨ THỊ KIM YẾN

Chủ tịch Hồ Chí Minh - tấm gương sáng về giữ gìn và rèn luyện sức khỏe

Vu Thi Kim Yen

President Ho Chi Minh - a shining example of health maintenance and exercise

12. NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN

Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh để phát triển phong trào rèn luyện Thể dục thể thao toàn dân trong giai đoạn hiện nay

Nguyen Thi Thanh Huyen

Applying Ho Chi Minh's thoughts in developing the movement of physical training and sports in the community in the current period

17. NGUYỄN THỊ KIM DUNG

Quan điểm Hồ Chí Minh về vai trò của thể dục thể thao và ý nghĩa trong giai đoạn cách mạng hiện nay

Nguyen Thi Kim Dung

Ho Chi Minh's opinions about the role of sport and its meaning in the current revolutionary period

21. NGUYỄN VĂN PHÚC; NGUYỄN TIẾN SƠN

Công tác bồi dưỡng cán bộ Thể dục thể thao của Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh hiện nay dưới ánh sáng tư tưởng Hồ Chí Minh

Nguyen Van Phuc; Nguyen Tien Son

Enhancing staffs in physical training and sports at the Bac Ninh Sports University today - following Ho Chi Minh's thoughts

27. VŨ HOÀNG SƠN; NGUYỄN VĂN HÙNG

Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến với nhiệm vụ giáo dục, bồi dưỡng lý tưởng cách mạng cho thanh niên hiện nay

Vu Hoang Son; Nguyen Van Hung

The call to national resistance and the task of educating and fostering revolutionary ideals for today's youth

29. TRẦN MINH TRƯỜNG

Khỏe để xây dựng và bảo vệ tổ quốc theo tư tưởng Hồ Chí Minh

Tran Minh Truong

Be healthy and strong to develop and defend the country according to Ho Chi Minh's thought

32. NGUYỄN VĂN TUẤN

Phát triển đội ngũ giảng viên Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh trong giai đoạn hiện nay

Nguyen Van Tuan

Developing the lecturers force at the Bac Ninh Sports University in the current period

QUẢN LÝ THỂ DỤC THỂ THAO VÀ THỂ DỤC THỂ THAO QUẦN CHÚNG

36. BUI TRỌNG PHƯƠNG

Lựa chọn giải pháp trọng tâm và phân việc cụ thể nhằm đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh ở Khoa Quân sự, Võ thuật, Thể dục thể thao – Học viện An ninh nhân dân

Bui Trong Phuong

Selecting key solutions and specific tasks to promote learning and following Ho Chi Minh's ideology, morality and style at the Faculty of Military, Martial Arts, Physical Education and Sports - People's Security Academy

41. ĐẶNG VĂN DŨNG

Thực trạng hướng dẫn, hỗ trợ người khuyết tật tham gia thể dục thể thao thích ứng ở các Trung tâm Văn hóa đô thị

Dang Van Dung

Actual situation of guiding and supporting people with disabilities (PWDs) to participate in adaptive sports and physical training in urban cultural centers

44. ĐỖ HỮU TRƯỜNG; PHAN ĐỨC THẮNG

So sánh đặc điểm nhân khẩu học của người dân tập luyện Thể dục thể thao thường xuyên khu vực miền núi thuộc các miền tại Việt Nam

Do Huu Truong; Phan Duc Thang

Compare the demographic characteristics of people practicing sports regularly in mountainous areas in different regions of Vietnam

51. ĐẶNG VĂN KHAI

Giải pháp đổi mới phương pháp giảng dạy các học phần môn học Giáo dục thể chất cho sinh viên Trường Đại học Công đoàn

Dang Van Khai

Solutions for innovative teaching methodology in Physical Education subjects for students of Trade Union University

57. TRẦN VĂN KHÔI; NGÔ DUY ĐÔNG

Giải pháp phát triển phong trào tập luyện thể dục thể thao cho nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

Tran Van Khoi; Ngo Duy Dong

Solutions to develop the movement of physical training and sports for residents in Dong Anh district, Hanoi city

MỤC LỤC

61. BUI THI LIÊU

Lựa chọn biện pháp thay đổi phương pháp dạy và học môn GDTC tại Học viện Ngân hàng
Bui Thi Lieu

Choosing measures to alternate the method of teaching and learning Physical Education subject at Banking Academy

65. NGUYỄN THỊ DIỆP LY

Thực trạng phong trào tập luyện thể dục thể thao ngoại khóa của sinh viên không chuyên giáo dục thể chất Trường Đại học Hồng Đức

Nguyen Thi Diep Ly

The current situation of extracurricular sports movement of non-PE specialized students at Hong Duc University

70. NGUYỄN ĐỨC TRƯỜNG

Giải pháp phát triển phong trào thể dục thể thao ngoại khóa cho sinh viên không chuyên ngành thể dục thể thao, Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên

Nguyen Duc Truong

Solutions extracurricular sports movement of non-PE specialized students at Thai Nguyen University of Education

75. MAI THỊ BÍCH NGỌC; TRẦN TRUNG KHÁNH; DƯƠNG VĂN PHƯƠNG

Nhận thức, đánh giá của người dân khu vực miền núi về hoạt động thể dục thể thao Quần chúng

Mai Thi Bich Ngoc; Tran Trung Khanh; Duong Van Phuong

Awareness and assessment of people living in mountainous areas about public sports activities

80. CHU XUÂN TIẾN

Thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động thể dục thể thao ngoại khóa cho sinh viên Trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông - Đại học Thái Nguyên

Chu Xuan Tien

Choosing solutions to improve the efficiency of extracurricular sports activities for students at the University of Information and Communication Technology - Thai Nguyen University

88. PHÙNG XUÂN DŨNG; LÊ THỊ THU THÚY

Xây dựng biện pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý sinh viên Trường Đại học Sư phạm Thể dục thể thao Hà Nội

Phung Xuan Dung; Le Thi Thu Thuy

Effectiveness of measures in improving the quality of student management activity at Hanoi University of Physical Education and Sports

92. NGUYỄN ĐỨC TRƯỜNG

Giải pháp lựa chọn việc làm thêm cho sinh viên Trường Đại học sư phạm – Đại học thái nguyên theo định hướng nghề nghiệp

Nguyen Duc Truong

Solutions for choosing part-time jobs for students at the Thai Nguyen University of Education according to career orientation

96. NGUYỄN THU HƯỜNG

Biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý công tác đào tạo sau đại học tại Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Nguyen Thu Huong

Measures to improve the efficiency of postgraduate training management at Bac Ninh Sports University

100. NGUYỄN HỒNG ĐĂNG

Thực trạng thể dục thể thao quần chúng gắn với phong trào xây dựng nông thôn mới tại tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2012-2017

Nguyen Hong Dang

The current situation of public physical training and sports associated with the movement of developing Nong Thon Moi in Bac Giang province in the period 2012-2017

106. LÝ ĐỨC TRƯỜNG

Thực trạng phong trào tập luyện Boxing trên địa bàn Thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

Ly Duc Truong

Actual situation of boxing training movement in Bac Ninh city, Bac Ninh province

110. NGUYỄN XUÂN HOẠT; ĐOÀN LÊ XUÂN HẠNH; PHAN THÁI ANH

Thử nghiệm đánh giá nhận thức và chất lượng cuộc sống liên quan đến sức khỏe của nhóm người cao tuổi tập luyện Cầu lông thường xuyên lứa tuổi 60-69 tại Từ Sơn

Nguyen Xuan Hoat; Doan Le Xuan Hanh; Phan Thai Anh

Experiment to assess health-related awareness and life quality of elderly people who regularly practice badminton aged 60-69 in Tu Son

115. NGÔ SÁCH THỌ

Đặc điểm phát triển thể chất của học sinh dân tộc thiểu số lứa tuổi 11 -14 khu vực Trung du miền núi phía Bắc Việt Nam, thời điểm tháng 10/2018

Ngo Sach Tho

Physical development characteristics of ethnic minority students aged 11-14 in the Northern midland and mountainous regions of Vietnam in October 2018

121. PHAN BỬU TÚ

Thực trạng sử dụng hệ thống quản lý học tập LMS trong dạy học môn giáo dục thể chất tại Trường Đại học Đà Lạt

Phan Buu Tu

Actual situation of deploying LMS learning management system in teaching Physical Education at Da Lat University

128. NGUYỄN HOÀNG MINH THUẬN; NGUYỄN ANH TRÍ; NGUYỄN THỊ KIM PHƯƠNG

Thực trạng nhu cầu và sự hài lòng của người tham gia tại giải Marathon quốc tế Đà Lạt Ultra Trail

Nguyen Hoang Minh Thuan; Nguyen Anh Tri; Nguyen Thi Kim Phuong

Current status of requirements and satisfaction of participants at the Da Lat Ultra Trail International Marathon Race

135. LÊ XUÂN ĐIỆP; DƯƠNG VĂN VĨ

Tác động sau 12 tuần tập luyện thái cực quyền đến lượng vận động, hiệu quả phòng ngừa té ngã của người cao tuổi từ 60-69 tuổi phía bắc Việt Nam

Le Xuan Diep; Duong Van Vi

Impact of practicing Tai chi on physical activity and fall prevention effectiveness after 12 weeks of the elderly aged 60-69 in the Northern of Vietnam

144. NGUYỄN HỮU HÙNG

Giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực cử nhân chuyên ngành thể dục Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Nguyen Huu Hung

Solutions to improve the training quality of bachelor's degree - holding human resources in Physical Education at the Bac Ninh Sports University

GIÁO DỤC THỂ CHẤT VÀ THỂ THAO TRƯỜNG HỌC

151. PHẠM ĐỨC VIỄN; VŨ CHUNG THÙY

Thực trạng hiệu quả nội dung chương trình đào tạo cử nhân ngành Giáo dục thể chất, Trường Đại học Tây Bắc

Pham Duc Vien; Vu Chung Thuy

Actual situation of content effectiveness in Physical Education Bachelor's training program at Tay Bac University

156. NGUYỄN KHÁNH DUY; HÀ VĂN TOÁN; NGUYỄN THIỆN QUANG

Lựa chọn bài tập phát triển sức nhanh di chuyển cho nam sinh viên chuyên sâu Quần vợt năm nhất Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh

Nguyen Khanh Duy; Ha Van Toan; Nguyen Thien Quang

Selecting exercises to develop strength for tennis-specialized male freshmen at the University of Sport Ho Chi Minh City

162. TRẦN THỊ HỒNG VIỆT; TRẦN HUYỀN TRANG

Lựa chọn nhóm phương pháp dạy học môn Bóng bàn cho sinh viên phổ tu Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Tran Thi Hong Viet; Tran Huyen Trang

Choosing a group of table tennis teaching methods for students at Bac Ninh Sports University

166. ĐẶNG VĂN KHAI

Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến công tác Giáo dục thể chất của sinh viên Trường Đại học Công đoàn

Dang Van Khai

The factors affecting the Physical Education organization work for students at Trade Union University

171. PHAN VĂN THẨM

Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá thể lực chuyên môn bóng chuyền cho sinh viên nam Trường Đại học Sư Phạm Kỹ Thuật Vinh

Phan Van Tham

Developing fitness-assessment standards in volleyball subject for male students at Vinh University of Technology and Education

174. TRƯƠNG THỊ HỒNG TUYẾN

Lựa chọn bài tập nâng cao thành tích nhảy xa kiểu ngồi cho nữ sinh K68 khối không chuyên giáo dục thể chất Trường Đại học sư phạm Hà Nội

Truong Thi Hong Tuyen

Selecting exercises to stride long jumping technique performance for K68 non-PE specialized female students, at Hanoi National University of Education

180. TRẦN THANH HOÀI

Thực trạng kết quả học tập và những sai lầm thường mắc trong học tập nội dung nhảy xa ưỡn thân của sinh viên Trường Đại học Điện lực

Tran Thanh Hoai

The learning results and regular mistakes while learning hang style in long jump of students at Electric Power University

183. TRẦN THÙY

Thực trạng thể chất của học sinh lớp 6 trên địa bàn Thành phố Đồng Hới – Quảng Bình

Tran Thuy

Fitness status of grade-6 students in Dong Hoi city - Quang Binh

188. TRẦN VĂN TRƯỜNG; NGUYỄN NGỌC TUẤN; ĐÀM CÔNG TÙNG; NGUYỄN VĂN DŨNG

Thực trạng mức độ đáp ứng nhu cầu xã hội về năng lực nghề nghiệp của cử nhân Thể dục thể thao Chuyên ngành Cờ Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Tran Van Truong; Nguyen Ngoc Tuan; Dam Cong Tung; Nguyen Van Dung

The status of social-requirement-satisfied level in terms of professional competence of PE Bachelor owner specializing in Board game at Bac Ninh Sports University

194. NGUYỄN VĂN TOẢN; CAO TRƯỜNG GIANG; LÊ TRỌNG ĐỘNG

Thực trạng công tác Giáo dục thể chất tại Học viện Nông nghiệp Việt Nam trong tình hình dịch bệnh Covid-19

Nguyen Van Toan; Cao Truong Giang; Le Trong Dong

Actual situation of Physical Education organization works at Vietnam National University of Agriculture during Covid-19 pandemic

201. NGUYỄN XUÂN HƯƠNG

Lựa chọn bài tập khắc phục những sai lầm thường mắc trong thực hiện kỹ thuật đánh bóng cho sinh viên Golf năm thứ nhất Ngành Huấn luyện thể thao Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Nguyen Xuan Huong

Selecting exercises to overcome common mistakes in golf ball-hitting technique for first-year Golf-majoring students studying in the Sports Training Department of Bac Ninh Sports University

206. TRẦN XUÂN GIANG

Lựa chọn biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của các câu lạc bộ thể dục thể thao sinh viên Trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông – Đại học Thái Nguyên

Tran Xuan Giang

Choosing measures to improve the operating quality of student's sports clubs at the University of Information and Communication Technology - Thai Nguyen University

212. NGUYỄN THẾ HẪNH; ĐẶNG ĐỨC HOÀN; ĐỖ THÀNH TRUNG

Nghiên cứu tiêu chuẩn đánh giá kết quả học tập môn Cờ vua cho sinh viên Học viện Nông nghiệp Việt Nam

Nguyen The Hanh; Dang Duc Hoan; Do Thanh Trung

Research on standards for assessing learning outcomes in chess subject for students at Vietnam National University of Agriculture

217. NGUYỄN VĂN PHÚC; NGUYỄN VĂN CƯƠNG

Thực trạng công tác phát triển thể lực cho học viên sĩ quan chỉ huy tham mưu lục quân cấp phân đội chuyên ngành trinh sát đặc nhiệm, Trường Sĩ quan Lục quân 1

Nguyen Van Phuc; Nguyen Van Cuong

Actual situation of fitness development for Military-dividing-level Army staff commanding officers majoring in Special Police at Army Officer School 1

223. PHẠM ANH TUẤN; NGUYỄN VĂN HẠNH; PHẠM PHI ĐIỆP

Biện pháp phát triển thể lực chung cho sinh viên hệ cao đẳng, Trường Đại học Giao thông vận tải

Nguyen Anh Tuan; Nguyen Van Hanh; Pham Phi Diep

Research on measures for developing general fitness for college students at University of Transport and Communication

MỤC LỤC

227. NGUYỄN NGỌC KHÔI; PHẠM HẢI YẾN

Lựa chọn phương pháp nâng cao hiệu quả giảng dạy kỹ thuật cho sinh viên chuyên ngành Karate Ngành Huấn luyện thể thao Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Nguyen Ngoc Khoi; Pham Hai Yen

Choosing methods to improve the effectiveness in teaching techniques for students majoring in Karate in the Sports Training Department at Bac Ninh Sports University

231. NGUYỄN VĂN THẠCH

Hiệu quả ứng dụng bài tập giảng dạy kỹ thuật tay cho sinh viên chuyên ngành Cầu lông Ngành Giáo dục thể chất Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Nguyen Van Thach

Exercise-applied effectiveness in teaching handy techniques for students majoring in Badminton in the Department of Physical Education at Bac Ninh Sports University

236. TRẦN VĂN TÙNG

Đặc điểm phát triển thể chất của sinh viên Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

Tran Van Tung

Physical development characteristics of students at Hanoi Metropolitan University

241. TẠ HỮU HIẾU; PHẠM BÁ DŨNG; NGUYỄN VĂN TỈNH; NGUYỄN THỊ THU HÀ; NGUYỄN VĂN HƯNG

Biện pháp khắc phục các sai lầm thường mắc trong hoạt động giải bài tập toán cho học sinh Trường Phổ thông năng khiếu Thể dục thể thao Olympic

Ta Huu Hieu; Pham Ba Dung; Nguyen Van Tinh; Nguyen Thi Thu Ha; Nguyen Van Hung

Measures to overcome students' regular mistakes in solving Math problems at the Olympic Gifted High School of Sports

246. NGUYỄN SONG TUẦN HẢI

Đề xuất biện pháp nâng cao hứng thú tập luyện cho võ sinh câu lạc bộ Vovinam Trường Trung học cơ sở Huỳnh Thúc Kháng - Quận Thanh Khê - Thành phố Đà Nẵng

Nguyen Song Tuan Hai

Proposing measures to improve the student's interest in practicing in Vovinam in the Vovinam clubs at Huynh Thuc Khang Secondary School - Thanh Khe District - Da Nang City

251. VÕ XUÂN THỦY; LÊ QUANG HUY

Thực trạng và nguyên nhân ảnh hưởng đến năng lực dạy học thực hành môn Giáo dục thể chất của sinh viên Khoa Thể dục Thể thao, Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên

Vo Xuan Thuy; Le Quang Huy

Situation and causes affecting the proficiency in practical teaching in Physical Education subject of students at the Faculty of Physical Education and Sports, Thai Nguyen University of Education

257. TRẦN MINH TUẤN; TRẦN NGỌC CƯỜNG

Xây dựng chương trình môn Bóng rổ theo mô hình câu lạc bộ trong đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Sài Gòn

Tran Minh Tuan; Tran Ngoc Cuong

Developing the basketball program according to the club model under credit course system at Saigon University

263. PHẠM ANH TUẤN; ĐOÀN THANH NAM; NGUYỄN VĂN TRUNG

Nghiên cứu bài tập phát triển thể lực cho học viên năm thứ nhất, Học viện An ninh nhân dân

Pham Anh Tuan; Doan Thanh Nam; Nguyen Van Trung

Research on physical development exercises for first-year students at the People's Security Academy

267. TRẦN VĂN HƯNG

Lựa chọn bài tập nâng cao thể lực cho nam học viên Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy
Tran Van Hung

Selecting exercises to improve fitness for male students at the University of Fire Prevention and Fighting

271. NGUYỄN XUÂN TRỌNG

Lựa chọn bài tập phát triển sức mạnh tốc độ cho nam sinh viên Bóng bàn Khoa Giáo dục thể chất Trường Đại học Hồng Đức

Nguyen Xuan Trong

Choosing exercises to develop speed strength for male students studying table tennis in the Department of Physical Education, Hong Duc University

276. HOÀNG HẢI; PHẠM ĐỨC THẠNH; PHẠM VIỆT ĐỨC; NGÔ DUY TOÀN

Thực trạng hoạt động ngoại khóa môn bơi mang bao gói trang bị của học viên năm thứ nhất Trường Đại học Chính trị

Hoang Hai; Pham Duc Thanh; Pham Viet Duc; Ngo Duy Toan

Situation of extracurricular activities in swimming with equipment packs of first-year students of the Political University

281. LÊ VƯƠNG ANH

Ứng dụng giải pháp nâng cao chất lượng dạy học môn bóng bàn cho sinh viên Ngành Huấn luyện thể thao – Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Le Vuong Anh

Applying solutions to improve the quality in teaching table tennis for students majoring in Sports coaching at the Bac Ninh Sports University

287. NGUYỄN VĂN TUYẾN

Kết quả thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác giáo dục thể chất tại Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy

Nguyen Van Tuyen

Evaluate the effectiveness of solutions used to improve Physical Education work at the University of Fire Prevention and Fighting

293. NGUYỄN DUY HÙNG

Xây dựng tiêu chuẩn kiểm tra - đánh giá trình độ tập luyện học phần Bóng đá cho sinh viên Ngành Giáo dục thể chất Trường Đại học Hồng Đức

Nguyen Duy Hung

Developing test standards in order to assess the training level in the Football module of students majoring in Physical Education at the Hong Duc University

296. DƯƠNG THÁI BÌNH

Lựa chọn bài tập phát triển thể lực cho nam sinh viên năm thứ nhất không chuyên Giáo dục thể chất, Trường Đại học Hồng Đức

Duong Thai Binh

Selecting exercises to develop fitness for first-year male students who are non-specialized in Physical Education at the Hong Duc University

301. TRẦN PHÚC BA; ĐINH QUANG KIỆU

Thực trạng chương trình đào tạo trình độ đại học Ngành Giáo dục thể chất Trường Đại học Hùng Vương tỉnh Phú Thọ dưới góc nhìn đa chiều

Tran Phuc Ba; Dinh Quang Kieu

The current status of the university-level training program in Physical Education at Hung Vuong University, Phu Tho province under a multi-dimensional perspective

MỤC LỤC

306. HOÀNG DUY TƯƠNG; NGUYỄN THỊ BÌNH

Thực trạng nội dung, hình thức, động cơ và nhu cầu tập luyện thể dục thể thao ngoại khóa của sinh viên chuyên ngành Điều trị đa khoa năm thứ 2 Trường Đại học Y dược - Đại học Thái Nguyên

Hoang Duy Tuong; Nguyen Thi Binh

Current status of content, style, motivation and demand for extra-curricular sports training for second-year students learning in General Practitioner at the Thai Nguyen University of Medicine and Pharmacy

312. LÊ THỊ THANH THỦY; NGUYỄN TRỌNG BÓN; LƯU XUÂN THÁI

Thực trạng hoạt động đào tạo cử nhân Thể dục thể thao chuyên ngành Bóng ném - Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Le Thi Thanh Thuy; Nguyen Trong Bon; Luu Xuan Thai

Current status of Bachelor's degree in Sports training program in Handball major at the Bac Ninh Sports University

318. NGUYỄN HOÀNG ĐIỆP; ĐẶNG PHƯƠNG THẢO

Ứng dụng bài tập phát triển sức mạnh nâng cao thành tích chạy 100m cho nam sinh viên không chuyên ngành Giáo dục thể chất Trường Đại học Hùng Vương, tỉnh Phú Thọ

Nguyen Hoang Diep; Dang Phuong Thao

Applying strength development exercises to improve 100m running performance for non-specialized Physical Education students at the Hung Vuong University, Phu Tho province

322. NGUYỄN MỸ VIỆT

Thực trạng chương trình tập luyện ngoại khóa môn Cầu lông của học sinh trung học phổ thông thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

Nguyen My Viet

Situation of extra-curricular badminton training activities of high school students in Tuyen Quang city, Tuyen Quang province

327. HOÀNG CÔNG MINH

Lựa chọn bài tập nâng cao hiệu quả chiến thuật tấn công phá phòng thủ 1 kèm 1 trong thi đấu Bóng rổ cho nam sinh viên Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh

Hoang Cong Minh

Selecting exercises to improve the effectiveness of 1-on-1 defensive counterattack tactics in the Basketball competition for male students at Vinh University of Technology and Education

331. TRẦN THỊ GÁI; NGUYỄN VIỆT HỒNG

Lựa chọn bài tập phát triển thể lực chung cho nữ sinh viên năm thứ nhất Trường Đại học Yersin Đà Lạt

Tran Thi Gai; Nguyen Viet Hong

Choosing exercises to develop general fitness for first-year female students at Yersin University

336. VŨ THỊ HỒNG ĐỊNH; TẠ HỮU HIẾU

Thực trạng tính tự giác, tích cực trong giờ học Giáo dục thể chất của sinh viên Khoa Du lịch Trường Đại học Hạ Long

Vu Thi Hong Dinh; Ta Huu Hieu

Actual situation of self-discipline and activeness in Physical Education class of students at Faculty of Tourism, Ha Long University

341. CAO TRƯỜNG GIANG; NGUYỄN VĂN TOÀN; NGUYỄN ANH TUẤN

Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá kết quả học tập môn học Bóng đá cho sinh viên Học viện Nông nghiệp Việt Nam

Cao Truong Giang; Nguyen Van Toan; Nguyen Anh Tuan

Developing standards for assessing the learning outcomes of the Football subject for students at the Vietnam National University of Agriculture

345. NGUYỄN VĂN PHÚC; ĐÀM VĂN GIANG

Thực trạng trình độ thể lực của học viên năm thứ nhất Trường Sĩ quan lục quân 1

Nguyen Van Phuc; Dam Van Giang

Current status of physical strength of first-year learners at the Army Officer School 1

349. LƯƠNG CAO ĐẠI; NGÔ HỒNG VIỆT

Ứng dụng phần mềm Kinovea đánh giá hiệu quả kỹ thuật đập bóng theo phương lấy đà trong giảng dạy sinh viên chuyên sâu Bóng chuyền K40 huấn luyện thể thao Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh

Luong Cao Dai; Ngo Hong Viet

Application of Kinovea software to evaluate the effectiveness of teaching ball hitting technique associated with direction of momentum for k40 volleyball-specialized students in the Department of Sports training, Ho Chi Minh City University of Sports

355. VÕ XUÂN THỦY

Thực trạng thiết kế và sử dụng kế hoạch bài dạy môn Giáo dục thể chất lớp 6 theo định hướng phát triển năng lực học sinh tại Trường Nội trú IVS

Vo Xuan Thuy

The current situation of designing and using lesson plans for grade-6 Physical Education subject according to the orientation of student competence development at IVS Boarding School

361. HOÀNG VĂN TÙNG

Lựa chọn bài tập sử dụng trọng lượng cơ thể phát triển thể lực chung cho học viên Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân II

Hoang Van Tung

Selecting exercises that use body weight to develop general fitness for students at the People's Police College II

365. NGUYỄN VĂN HUY; NGUYỄN THÀNH LONG; ĐÀO VĂN THẮNG

Lựa chọn và đánh giá hiệu quả bài tập phát triển thể lực chuyên môn chạy 100m cho nam học sinh đội tuyển Điền kinh trường Trung học phổ thông Thuận thành Số I – Bắc Ninh

Nguyen Van Huy; Nguyen Thanh Long; Dao Van Thang

Selecting and evaluating effectiveness of exercises used in developing male students' professional fitness in 100m running in the Athletics team at Thuan Thanh 1 High School - Bac Ninh

371. LÊ TUẤN

Thực trạng và nguyên nhân ảnh hưởng đến trình độ thể lực chung của nữ sinh viên Học viện Ngân hàng

Le Tuan

Situation and causes affecting the general fitness level of female students at Banking Academy

HUẤN LUYỆN THỂ THAO

377. LÊ TRÍ TRƯỜNG, NGÔ TRANG HƯNG, PHẠM THẾ VƯỢNG

Xây dựng khung chương trình đào tạo vận động viên cấp cao môn Bóng chuyền tại Việt Nam

Le Tri Truong, Ngo Trang Hung, Pham The Vuong

Developing a framework for training high-level volleyball athletes in Vietnam

MỤC LỤC

381. NGUYỄN HỒNG ĐĂNG

Thực trạng chiến thuật phòng thủ phản công của nam vận động viên Karate Việt Nam

Nguyen Hong Dang

The current situation of defensive counter-attack tactics of Vietnamese male Karate athletes

385. NGUYỄN THÀNH LONG

Thực trạng công tác huấn luyện thể lực trong giảng dạy nhảy xa cho nam sinh viên chuyên ngành Điền kinh ngành Huấn luyện thể thao Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Nguyen Thanh Long

Current training activity situation of long-jumping strength for male students majoring in Athletics, in the Sports Training department at Bac Ninh Sports University

390. NGUYỄN LƯƠNG KHÁNH

Xây dựng tiêu chuẩn thể lực và kỹ thuật cho nam vận động viên Bóng đá U17 Khatoco Khánh Hòa

Nguyen Luong Khanh

Developing fitness and technique standards for male athletes in the U17 Khatoco Khanh Hoa football team

395. LÊ TRÍ TRƯỜNG, ĐINH QUANG NGỌC, NGUYỄN NGỌC SỰ

Đánh giá chương trình đào tạo vận động viên Cấp cao môn Bóng chuyền tại Việt Nam thông qua các chỉ số, thông số về đào tạo và hoạt động thi đấu

Le Tri Truong, Dinh Quang Ngoc, Nguyen Ngoc Su

Evaluating the volleyball training program for high-level athletes in Vietnam through indicators and parameters in training and competition

400. VŨ CÔNG LÂM; NGUYỄN THỊ HOA

Hiệu quả ứng dụng bài tập phát triển sức mạnh tốc độ cho nữ vận động viên Boxing lứa tuổi 14 - 15 Trung tâm Huấn luyện Thể dục thể thao tỉnh Thái Bình

Vu Cong Lam; Nguyen Thi Hoa

Effectiveness in applying exercises to develop speed strength for female boxing athletes aged 14 - 15 in Thai Binh Sports Training Center

404. NGUYỄN NGỌC CANG; NGUYỄN VĂN TRƯỜNG

Thực trạng trình độ kỹ thuật của nam vận động viên Đội tuyển Bóng chuyền Trường Đại học Phạm Văn Đồng – Quảng Ngãi

Nguyen Ngoc Cang; Nguyen Van Truong

The situation of technique performance of male athletes in the Volleyball Team at Pham Van Dong University, Quang Ngai

408. LÊ ANH DŨNG; HÒ ĐĂNG QUỐC HÙNG; TRẦN THỊ THÙY LINH

Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá năng lực ở vị trí tiền đạo cho vận động viên Bóng đá nam U17 Việt Nam

Lê Anh Dũng; Ho Dang Quoc Hung; Tran Thi Thuy Linh

Developing standards for assessing performance proficiency in the striker position for Vietnam U17 men's football players

413. TÔ XUÂN THỰC, ĐẶNG VĂN DŨNG, NGÔ SÁCH THỌ

Thực trạng chương trình đào tạo vận động viên cấp cao môn Bóng chuyền tại Việt Nam

To Xuan Thuc, Dang Van Dung, Ngo Sach Tho

Current status of the training program for high-level volleyball athletes in Vietnam

417. ĐỖ XUÂN ANH

Thực trạng trình độ sức bền chuyên môn của nam vận động viên Đua thuyền Rowing lứa tuổi 15-17 Cự ly 2000, Thành phố Hải Phòng

Do Xuan Anh

Current status of professional endurance of male 2000-meter rowing athletes aged 15-17 in Hai Phong city

TÂM LÝ, Y SINH HỌC THỂ DỤC THỂ THAO

421. ĐINH QUANG NGỌC

Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá trạng thái tâm lý trong tập luyện và thi đấu của vận động viên Đội tuyển quốc gia các môn Bắn Súng, Bắn Cung và Cử Tạ

Dinh Quang Ngoc

Developing criteria for assessing athletes' psychological state in training and competition in the National Athletes Teams of Gun-Shooting, Archery and Weightlifting

425. ĐINH HÙNG TRƯỜNG; ĐỖ ĐÌNH DU

Đánh giá tác động của lượng vận động trong chương trình huấn luyện lên các chỉ tiêu hình thái của vận động viên Cử tạ Đội tuyển trẻ Quốc gia lứa tuổi 15-16 sau 6 tháng tập luyện

Dinh Hung Truong; Do Dinh Du

Evaluating the impact of the exercise quantity in the training program on the morphometric index of the athletes aged 15-16 after 6 months of training in the National Youth Weightlifters Team

431. TRẦN TRUNG KHÁNH; DƯƠNG VĂN PHƯƠNG

Diễn biến hình thái, chức năng tâm sinh lý và thể lực chuyên môn của nam vận động viên Karate lứa tuổi 13-14, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh sau 06 tháng tập luyện

Tran Trung Khanh; Duong Van Phuong

Morphological change, psychophysiological function and professional strength of male Karate athletes aged 13-14 after 6 months of training in Binh Thanh District, Ho Chi Minh City

435. NGUYỄN VĂN TUẤN

Đánh giá hiệu quả tác động của hoạt động thể chất tới chất lượng cuộc sống và căng thẳng tâm lý của sinh viên Trường Đại học Nông Lâm Bắc Giang

Nguyen Van Tuan

Evaluating the effect of physical activities on quality of life and mental stress of students at Bac Giang University of Agriculture and Forestry

441. ĐINH HÙNG TRƯỜNG; ĐINH QUANG NGỌC

Trạng thái tâm lý trước và trong thời kỳ thi đấu của nữ vận động viên Bắn súng Đội tuyển trẻ quốc gia tại Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Dinh Hung Truong; Dinh Quang Ngoc

Research on psychological state during the competition period of female athletes in the National Youth Gun Shooter Team at Bac Ninh Sports University

447. LÊ XUÂN ĐIỆP; TÔ TRUNG KIÊN; MA ĐỨC TUẤN; PHAN THÁI ANH

Mối quan hệ giữa cơ hội hoạt động thể chất với lượng hoạt động thể chất và BMI ở học sinh tiểu học

Le Xuan Diep; To Trung Kien; Ma Duc Tuan; Phan Thai Anh

MỤC LỤC

Relationship among physical activity opportunities, physical activity intake and BMI in primary school students

452. ĐỖ VĂN THẬT

Thực trạng hình thái và chức năng của nam học viên Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân I thời điểm nhập trường

Do Van That

Current morphological and functional state of male students of People's Police College I at the time of admission

456. NGUYỄN NGỌC TUẤN; TRẦN TRUNG; NGUYỄN THỊ LAN ANH

Đặc điểm hình thái và cấu trúc thành phần cơ thể học sinh lứa tuổi 7 – 8, Trường Tiểu học Đình Bảng 1, Thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

Nguyen Ngoc Tuan; Tran Trung; Nguyen Thi Lan Anh

Morphological characteristics and body composition structure of students aged 7 - 8 at the Dinh Bang 1 Primary School, Tu Son town, Bac Ninh province

TIN TỨC, SỰ KIỆN VÀ NHÂN VẬT

461. MINH ĐỨC

Trường Đại học TDTT Bắc Ninh phát triển và hội nhập trong giai đoạn mới từ năm 2011 đến nay

Minh Duc

Bac Ninh Sports University has developed and integrated in a new period from 2011 to now

464. PHẠM TUẤN DŨNG

Bài tập thể lực tạ bình vôi

Pham Tuan Dung

Weight training exercises with dumbbells



Tạp chí KHOA HỌC

ĐÀO TẠO VÀ HUẤN LUYỆN THỂ THAO

JOURNAL OF SCIENTIFIC TRAINING AND SPORTS COACHING

Ministry of Culture, Sports and Tourism - Bac Ninh Sport University

Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh - Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch

ISSN 1859 - 4417

SỐ ĐẶC BIỆT/2021

